

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E204

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/02/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252001	21810310045	Bùi Khánh	An	10/10/2003			
2	TA252002	20810630009	Nguyễn Văn	An	28/01/2002			
3	TA252003	21810170218	Chu Hoàng	Anh	26/11/2000			
4	TA252004	22819120098	Hà Nam	Anh	14/11/2004			
5	TA252005	21810720008	Hoàng Tiến	Anh	07/11/2003			
6	TA252006	20810230032	Lê Thị Hồng	Anh	17/04/2002			
7	TA252007	21810410521	Nguyễn Đức	Anh	30/12/2003			
8	TA252008	20810620065	Nguyễn Tài	Anh	25/07/2002			
9	TA252009	19810000205	Nguyễn Tiến	Anh	16/11/2001			
10	TA252010	1781820003	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/1999			
11	TA252011	20810430192	Nguyễn Việt	Anh	28/02/2002			
12	TA252012	21810710255	Phạm Quyền	Anh	17/11/2003			
13	TA252013	20810340170	Thân Việt	Anh	11/01/2002			
14	TA252014	18810540023	Đỗ Minh	Ánh	15/07/2000			
15	TA252015	21810310039	Trần Việt	Bách	11/03/2003			
16	TA252016	20810230108	Chu Thanh	Bắc	22/04/2001			
17	TA252017	20810820136	Hoàng Xuân	Bắc	13/01/2002			
18	TA252018	18810000003	Hoàng Văn	Bằng	25/01/2000			
19	TA252019	1781510203	Nguyễn Thanh	Bình	30/01/1999			
20	TA252020	20810620050	Nguyễn Duy	Cảng	30/04/2002			
21	TA252021	21810510077	Tổng Văn	Cao	22/05/2003			
22	TA252022	19810540121	Phạm Biên	Cương	16/08/2001			
23	TA252023	20810620118	Đặng Phú	Cường	12/10/2002			
24	TA252024	21810620017	Nguyễn Văn	Cường	06/06/2003			
25	TA252025	20810310315	Phạm Thị Ngọc	Châm	26/06/2002			
26	TA252026	19810170220	Lê Văn	Chiến	22/05/2001			
27	TA252027	20810430176	Phan Huy	Chiến	14/04/2002			
28	TA252028	18810830008	Lương Ngọc	Chung	03/04/2000			
29	TA252029	20810170373	Trương Đức	Chung	01/12/2002			
30	TA252030	19810310290	Đỗ Văn	Dung	15/04/2001			
31	TA252031	20810430177	Nguyễn Tiến	Dũng	21/04/2002			
32	TA252032	21810510060	Nguyễn Thế	Dũng	29/11/2003			
33	TA252033	21810510078	Trần Đình	Dũng	25/03/2003			
34	TA252034	18810420069	Trần Thanh	Duy	04/10/2000			
35	TA252035	21810850198	Ngô Thành	Dương	11/12/2003			
36	TA252036	21810720190	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/09/2003			
37	TA252037	21810550507	Trần Quý	Dương	28/04/2003			

38	TA252038	20819110101	Nguyễn Trọng	Đại	12/07/2002			
39	TA252039	20810170312	Trần Bá	Đạt	03/08/2002			
40	TA252040	20810310563	Trần Quang	Đạt	27/11/2002			
41	TA252041	18810820111	Trần Quốc	Đạt	20/02/2000			
42	TA252042	20810110148	Hoàng Thị	Đoan	03/06/2002			
43	TA252043	18810650013	Đinh Chí	Đức	01/11/2000			
44	TA252044	20810310282	Ngô Anh	Đức	18/07/2002			
45	TA252045	20810430157	Phạm Minh	Đức	15/05/2002			
46	TA252046	18810620102	Vũ Hoàng	Đức	02/01/2000			
47	TA252047	20810620023	Hà Minh	Giang	03/02/2002			
48	TA252048	20810620097	Nguyễn Trường	Giang	27/11/2002			
49	TA252049	21810620438	Phạm Hoàng	Giang	08/06/2003			
50	TA252050	20810420003	Lò Tiến	Hà	23/08/2002			
51	TA252051	21810810343	Vũ Thu	Hà	02/08/2003			
52	TA252052	20810620011	Lương Phạm	Hải	13/11/2002			
53	TA252053	20819120031	Nguyễn Đức	Hải	02/08/2002			
54	TA252054	19810310147	Phan Doãn	Hào	09/04/2001			
55	TA252055	20810430204	Bùi Quốc	Hiên	07/04/2002			
56	TA252056	18810310340	Phùng Văn	Hiệp	09/07/2000			
57	TA252057	18810310423	Đinh Mạnh	Hiếu	12/02/2000			
58	TA252058	1781330018	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	01/07/1999			
59	TA252059	20810230024	Nguyễn Trung	Hiếu	28/04/2002			
60	TA252060	1381410216	Vũ Trung	Hiếu	15/08/1995			
61	TA252061	18810820060	Phùng Thị Thu	Hoài	12/01/2000			
62	TA252062	22810180041	Trần Văn	Hoàn	09/10/2004			
63	TA252063	18810430018	Nguyễn Văn	Hoàng	03/09/2000			
64	TA252064	20810160559	Vũ Việt	Hoàng	06/08/2002			
65	TA252065	20810230130	Đàm Đức	Hùng	23/08/2002			
66	TA252066	21810620076	Hoàng Phi	Hùng	30/07/2003			
67	TA252067	20810170398	Nguyễn Huy	Hùng	01/11/2002			
68	TA252068	19810660082	Nguyễn Xuân	Hùng	24/09/2001			
69	TA252069	21810620075	Vũ Trọng	Hùng	26/11/2003			
70	TA252070	18810510130	Nguyễn Quang	Huy	13/10/1999			
71	TA252071	20810230085	Phú Tiến	Huy	03/11/2002			
72	TA252072	20810610260	Trần Quang	Huy	08/04/2002			
73	TA252073	21810810251	Nguyễn Khánh	Huyền	09/09/2003			
74	TA252074	21810810046	Mai Thị Thu	Hương	19/05/2003			
75	TA252075	20810230010	Nguyễn Trung	Kiên	27/08/2001			
76	TA252076	19810710283	Nguyễn Trung	Khải	25/09/2001			
77	TA252077	21810620454	Phạm Hữu	Khang	07/10/2002			
78	TA252078	18810310198	Đỗ Diệp	Khanh	20/01/2000			
79	TA252079	19819110010	Nguyễn Duy	Khánh	18/05/2001			
80	TA252080	20810340229	Phạm Đăng	Khánh	20/02/2002			
81	TA252081	20810510104	Nguyễn Văn	Khoa	17/10/2002			
82	TA252082	20810620068	Hoàng Văn	Khuong	08/09/2002			
83	TA252083	20819110099	Nguyễn Hữu	Khuong	23/03/2002			
84	TA252084	21810510012	Đinh Văn	Linh	08/04/2003			
85	TA252085	20810710262	Lê Quang	Linh	02/10/2002			

86	TA252086	18810810049	Nguyễn Diệu	Linh	23/04/2000			
87	TA252087	21810820115	Phạm Phương	Linh	18/08/2003			
88	TA252088	22810850011	Trần Hà	Linh	23/01/2004			
89	TA252089	21810710142	Đỗ Hoàng	Long	02/12/2003			
90	TA252090	21810620441	Hoàng Minh	Long	19/12/2003			
91	TA252091	19810310054	Nguyễn Duy	Long	09/05/2001			
92	TA252092	20810620073	Nguyễn Tiến	Long	08/03/2002			
93	TA252093	20810110127	Phạm Đức	Lương	26/04/2002			
94	TA252094	21810510409	Đỗ Hải	Lý	27/09/2003			
95	TA252095	21810110112	Nguyễn Xuân	Mai	02/12/2003			
96	TA252096	20810620092	Hoàng Văn	Mạnh	11/08/2002			
97	TA252097	20810620060	Nguyễn Văn	Mạnh	10/01/2002			
98	TA252098	19810110262	Phạm Đức	Mạnh	22/10/2001			
99	TA252099	20810170412	Tô Đức	Mạnh	23/09/2002			
100	TA252100	19810720282	Nguyễn Đình Trường	Minh	10/02/2001			
101	TA252101	22810430097	Trần Bình	Minh	02/02/2004			
102	TA252102	20810340178	Trần Quang	Minh	01/07/2002			
103	TA252103	20810820050	Đỗ Hà	My	20/03/2002			
104	TA252104	22810810161	Đinh Thị	Na	23/12/2004			
105	TA252105	18810420241	Đinh Hoài	Nam	26/11/2000			
106	TA252106	1781610065	Nguyễn Văn	Nam	30/01/1999			
107	TA252107	21810510022	Nguyễn Hải	Nam	10/04/2003			
108	TA252108	19810710152	Nguyễn Hoàng	Nam	14/05/2001			
109	TA252109	21810610008	Trần Hải	Nam	09/06/2003			
110	TA252110	20810430238	Nguyễn Tài	Năng	16/03/2002			
111	TA252111	20810820070	Đỗ Thanh	Nga	10/01/2002			
112	TA252112	21810810218	Nguyễn Hoàng	Nga	27/10/2003			
113	TA252113	18810710139	Phan Thiên	Nga	04/12/2000			
114	TA252114	21810680490	Nguyễn Đức	Nghị	26/10/2003			
115	TA252115	19810230003	Nguyễn Bảo	Ngọc	26/06/2001			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E304

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/02/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252116	21810710127	Trần Thị Minh	Nguyệt	09/06/2003			
2	TA252117	18810340052	Đoàn Trang	Nhung	25/01/2000			
3	TA252118	20810850079	Vũ Thành	Phát	03/02/2002			
4	TA252119	20810620110	Nguyễn Duy	Phong	10/08/2002			
5	TA252120	20819120036	Nguyễn Đức	Phong	07/07/2002			
6	TA252121	20819110120	Đình Công	Phú	19/03/1998			
7	TA252122	21810310081	Nguyễn Thanh	Phúc	27/12/2003			
8	TA252123	19810610080	Nguyễn Bá	Phuong	22/09/2001			
9	TA252124	21810540421	Nguyễn Văn	Phuong	27/11/2003			
10	TA252125	20810620031	Nguyễn Minh	Quang	06/06/2002			
11	TA252126	18810620112	Nguyễn Vinh	Quang	26/05/2000			
12	TA252127	21810710222	Vũ Minh	Quang	08/04/2003			
13	TA252128	21810110021	Nguyễn Hữu	Quân	28/10/2003			
14	TA252129	20810000234	Nguyễn Minh	Quân	03/11/2002			
15	TA252130	20810000318	Nguyễn Văn	Quý	08/10/2001			
16	TA252131	20810620040	Bùi Văn	Quyết	20/06/2002			
17	TA252132	18810310462	Tran Van	Sang	19/07/2000			
18	TA252133	20810630074	Lê Văn	Tài	10/09/2002			
19	TA252134	21810620450	Trần Đức	Tâm	08/10/2003			
20	TA252135	1781410034	Nguyễn Minh	Tiến	26/07/1999			
21	TA252136	20810620047	Nguyễn Trọng	Tiến	17/06/2002			
22	TA252137	20810510082	Trần Quang	Tin	19/06/2002			
23	TA252138	20810620128	Lê Văn	Toản	10/04/2002			
24	TA252139	20810820119	Đỗ Vũ	Tú	09/08/2002			
25	TA252140	18810420324	Lê Phi	Tú	22/05/2000			
26	TA252141	18810310279	Phạm Tuấn	Tú	26/10/2000			
27	TA252142	21810170359	Lê Anh	Tuấn	21/09/2003			
28	TA252143	21810000024	Phạm Minh	Tuấn	19/06/2003			
29	TA252144	18810320504	Trần Anh	Tuấn	11/12/2000			
30	TA252145	20810160496	Trịnh Quốc	Tuấn	18/09/2002			
31	TA252146	21810620451	Nguyễn Thúc	Tùng	25/02/2003			
32	TA252147	20810510080	Trần Duy	Tùng	15/03/2002			
33	TA252148	21810510004	Phạm Thanh	Tuyền	22/05/2003			
34	TA252149	20810410004	Khổng Tiến	Thành	21/05/2002			
35	TA252150	18810000020	Tạ Đình	Thành	20/03/2000			
36	TA252151	20810620066	Nghiêm Đức	Thắng	27/11/2002			
37	TA252152	20810420111	Phạm Quang	Thắng	30/08/2002			

38	TA252153	20810310012	Nguyễn Đức	Thiện	13/11/2002			
39	TA252154	20810110244	Lê Duy	Thịnh	19/05/2002			
40	TA252155	20810170406	Nguyễn Quang	Thịnh	20/01/2002			
41	TA252156	18810620053	Phạm Văn	Thịnh	28/03/2000			
42	TA252157	18810310305	Trần Quang	Thọ	06/01/2000			
43	TA252158	18810310548	Phạm Đức	Thông	02/11/2000			
44	TA252159	20810230118	Đào Hoài	Thu	13/09/2002			
45	TA252160	21810620016	Trịnh Hà	Thu	06/12/2003			
46	TA252161	18810310100	Bê Thuỳ	Trang	07/04/2000			
47	TA252162	22810860037	Phùng Thị	Trang	22/01/2004			
48	TA252163	20810170337	Ngô Ngọc	Triều	23/03/2002			
49	TA252164	20810510094	Nguyễn Phi	Trọng	19/06/2002			
50	TA252165	19810810012	Nguyễn Đức	Trung	04/01/2000			
51	TA252166	19810310690	Nguyễn Ngọc	Trung	22/06/2001			
52	TA252167	20810620129	Nguyễn Đức	Văn	20/02/2002			
53	TA252168	20810630021	Nguyễn Thành	Văn	16/10/2002			
54	TA252169	20810620094	Đoàn Văn	Vân	22/01/2002			
55	TA252170	21810810068	Võ Hà	Vi	04/08/2003			
56	TA252171	18810310545	Trương Đức	Việt	28/09/2000			
57	TA252172	20810620041	Cao Tuấn	Vượng	26/04/2002			
58	TA252173	21810710118	Hồ Thành	An	24/04/2003			
59	TA252174	21810810128	Nguyễn Thuý	An	28/05/2003			
60	TA252175	21810110531	Đào Đức	Anh	07/04/2003			
61	TA252176	21810110099	Hoàng Bảo	Anh	09/08/2003			
62	TA252177	20810000003	Lê Tâm	Anh	09/03/2002			
63	TA252178	20810310071	Nguyễn Duy	Anh	26/12/1998			
64	TA252179	20810620019	Nguyễn Hữu	Anh	13/11/2002			
65	TA252180	20810410037	Nguyễn Thạc Việt	Anh	04/07/2002			
66	TA252181	22810410272	Nguyễn Trí Đức	Anh	15/04/2004			
67	TA252182	22810440115	Thạch Tuấn	Anh	25/11/2004			
68	TA252183	20810230106	Trần Thế	Anh	29/06/2002			
69	TA252184	22810230131	Vũ Thị Kim	Anh	26/10/2004			
70	TA252185	21810810025	Lưu Ngọc	Ánh	30/09/2003			
71	TA252186	22810540211	Bùi Gia	Bảo	14/09/2004			
72	TA252187	20810160443	Đỗ Vũ Nhất	Bình	16/12/2002			
73	TA252188	22819120116	Phạm Nguyễn Thanh	Bình	14/03/2004			
74	TA252189	20810310409	Bùi Văn	Cao	29/01/2002			
75	TA252190	21810620396	Lương Mạnh	Cường	26/02/2003			
76	TA252191	20810710239	Trần Việt	Cường	23/10/2000			
77	TA252192	20810230037	Phạm Hoàng Đan	Chi	04/02/2002			
78	TA252193	20810310269	Nguyễn Hữu	Chiến	17/11/2002			
79	TA252194	21810110109	Lò Minh	Diệp	15/10/2003			
80	TA252195	20810230065	Phùng Thị Thuý	Dung	07/07/2002			
81	TA252196	20810110247	Lê Đình	Dũng	14/01/2002			
82	TA252197	21810230018	Nguyễn Việt	Dũng	28/06/2003			
83	TA252198	20810340171	Đoàn Đức	Duy	17/01/2002			
84	TA252199	21810710124	Nguyễn Khánh	Duy	15/05/2003			
85	TA252200	21810310165	Trương Quang	Duy	02/07/2003			

86	TA252201	21810610010	Đặng Đức	Dương	13/12/2003			
87	TA252202	21810710258	Trần Bá	Dương	08/01/2003			
88	TA252203	20810110133	Hoàng Minh	Đạt	29/11/2002			
89	TA252204	20810160502	Nguyễn Tiến	Đạt	07/11/2002			
90	TA252205	20810340154	Nguyễn Trọng	Đạt	25/05/2002			
91	TA252206	20810000253	Phan Tuấn	Đạt	10/09/2002			
92	TA252207	19810110109	Vì Tiến	Đạt	19/05/2001			
93	TA252208	20810620132	Lại Quý	Đôn	12/09/2002			
94	TA252209	19810430330	Hà Duy	Đức	07/02/2001			
95	TA252210	21810310015	Nguyễn Minh	Đức	18/07/2003			
96	TA252211	20810230131	Nguyễn Thế	Đức	04/06/2002			
97	TA252212	21810180526	Dương Ngô	Đước	18/12/2003			
98	TA252213	20810410059	Tô Thế	Được	20/09/2001			
99	TA252214	21810810023	Nguyễn Xuân Linh	Giang	03/12/2003			
100	TA252215	21810810283	Ngô Việt	Hà	26/04/2003			
101	TA252216	20810340233	Nghiêm Xuân	Hải	07/08/2001			
102	TA252217	20810000286	Phạm Văn Sơn	Hải	02/06/2002			
103	TA252218	19810310471	Nguyễn Thế	Hào	28/11/2001			
104	TA252219	21810430535	An Nguyễn	Hiệp	24/02/2003			
105	TA252220	20819110084	Hoàng Trung	Hiếu	17/09/2002			
106	TA252221	20810430198	Nguyễn Minh	Hiếu	10/02/2002			
107	TA252222	20810310552	Trần Minh	Hiếu	30/03/2002			
108	TA252223	19810310373	Vũ Minh	Hiếu	07/04/2001			
109	TA252224	21810710103	Đoàn Việt	Hòa	04/01/2003			
110	TA252225	20810620117	Nguyễn Hữu	Hoàn	20/08/2002			
111	TA252226	22810430355	Lê	Hoàng	14/12/2004			
112	TA252227	19810540155	Nguyễn Nhật	Hoàng	18/07/2001			
113	TA252228	20810310047	Phùng Việt	Hoàng	15/03/2002			
114	TA252229	20810000373	Nguyễn Đức	Huân	06/09/2002			
115	TA252230	21810820173	Nguyễn Ngọc	Hùng	24/01/2003			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E403

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 13h00

Ngày thi: 8/02/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252231	20819110072	Chu Bá	Huy	15/06/2002			
2	TA252232	21810110026	Lưu Xuân	Huy	13/09/2002			
3	TA252233	21810430579	Nguyễn Văn	Huy	04/11/2003			
4	TA252234	20810430358	Phạm Quốc	Huy	13/01/2002			
5	TA252235	21810860372	Trần Quốc	Huy	30/09/2003			
6	TA252236	20810430244	Cao Nguyễn	Hưng	24/03/2002			
7	TA252237	22819120040	Nguyễn Thế	Hưng	27/02/2004			
8	TA252238	19810000093	Đặng Thị	Hường	23/08/2001			
9	TA252239	20810110184	Đỗ Trung	Kiên	19/02/2002			
10	TA252240	20810230120	Nguyễn Trung	Kiên	20/06/2002			
11	TA252241	21810710003	Trịnh Ngọc	Kiên	03/06/2003			
12	TA252242	20810340179	Bùi Văn	Khải	13/10/2002			
13	TA252243	21810810011	Lê Vĩnh	Khang	24/03/2003			
14	TA252244	21810850414	Ngô Duy	Khánh	20/12/2003			
15	TA252245	21810510087	Phạm Duy	Khánh	05/09/2003			
16	TA252246	19810510208	Vũ Minh	Khôi	27/09/1999			
17	TA252247	20810230082	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	13/12/2002			
18	TA252248	20810230136	Nguyễn Thị Hồng	Liên	04/07/2002			
19	TA252249	21810820330	Đỗ Hà	Linh	30/05/2003			
20	TA252250	22810640093	Lê Na Thuỳ	Linh	29/03/2004			
21	TA252251	20810310349	Ngô Thị Thùy	Linh	15/03/2002			
22	TA252252	21810830153	Nguyễn Phương	Linh	10/01/2003			
23	TA252253	19810830038	Phạm Thị Phương	Linh	19/06/2001			
24	TA252254	20810430347	Dương Văn	Long	12/08/2002			
25	TA252255	20819110088	Đinh Ngọc	Long	28/10/2002			
26	TA252256	21810610013	Nguyễn Thành	Long	13/09/2003			
27	TA252257	20810410074	Nguyễn Văn	Lợi	03/01/2002			
28	TA252258	21810810333	Đặng Thanh	Mai	21/06/2003			
29	TA252259	21810710051	Đỗ Đức	Mạnh	30/09/2003			
30	TA252260	20819110054	Trần Ngọc	Mạnh	21/02/2002			
31	TA252261	19810170103	Doãn Luyện	Minh	09/06/2001			
32	TA252262	21810820132	Hoàng	Minh	19/09/2003			
33	TA252263	22810810019	Lê Văn	Minh	14/03/2004			
34	TA252264	20810410031	Nguyễn Văn	Minh	20/05/2002			
35	TA252265	20810310449	Vũ Đức	Minh	18/01/2002			
36	TA252266	21810820175	Nguyễn Thị	Mỹ	19/10/2003			
37	TA252267	21810820317	Cần Bùi Phương	Nam	19/05/2003			

38	TA252268	20810110159	Lê Phương	Nam	03/05/2002			
39	TA252269	21810710219	Nguyễn Thành	Nam	05/10/2003			
40	TA252270	20819110136	Trần Đình	Nam	19/01/2002			
41	TA252271	19810000298	Vũ Quang	Nam	12/05/2001			
42	TA252272	21810850378	Lâm Thị	Nường	26/02/2003			
43	TA252273	21819110036	Ninh Thị	Nga	19/08/2003			
44	TA252274	21810810111	Trần Phương	Nga	06/09/2003			
45	TA252275	21810820222	Nguyễn Hà	Ngân	17/10/2003			
46	TA252276	20810430133	Lê Minh	Nghĩa	21/11/2002			
47	TA252277	21810820309	Nguyễn Hồng	Ngọc	12/07/2003			
48	TA252278	21810310555	Phạm Đình	Nguyên	11/02/2003			
49	TA252279	20810340203	Trần Trọng	Nhất	27/11/2002			
50	TA252280	21810820190	Giang Thị Hồng	Nhung	09/05/2003			
51	TA252281	21810810156	Vũ Hồng	Nhung	07/02/2002			
52	TA252282	20810620054	Lê Hồng	Phi	19/10/2002			
53	TA252283	20810310505	Vũ Hải	Phong	28/07/2002			
54	TA252284	20810110272	Nguyễn Hồng	Phúc	13/10/2002			
55	TA252285	20810230090	Vũ Đình	Phúc	17/11/2002			
56	TA252286	20810420109	Đỗ Minh	Phuong	22/08/2002			
57	TA252287	21810810059	Nguyễn Ngọc	Phuong	04/05/2003			
58	TA252288	21810810342	Phạm Thị Minh	Phuong	13/10/2003			
59	TA252289	21810110204	Nguyễn Văn	Quang	17/11/2003			
60	TA252290	21810860454	Phạm Minh	Quang	25/11/2003			
61	TA252291	20810410041	Đỗ Vương Anh	Quân	18/08/2002			
62	TA252292	19810340488	Nguyễn Đồng	Quân	15/06/2001			
63	TA252293	20810000387	Trần Thanh	Quý	26/08/2002			
64	TA252294	20810310384	Đỗ Kiên	Quyết	11/09/2002			
65	TA252295	21810840084	Vũ Diệu	Quỳnh	26/11/2003			
66	TA252296	19810310496	Trần Sỹ	Sáng	28/06/2001			
67	TA252297	19810230034	Nguyễn Vũ Trường	Son	25/01/2001			
68	TA252298	20810000254	Phạm Quang	Sự	01/06/2002			
69	TA252299	20810620029	Lê Văn	Tài	06/12/2002			
70	TA252300	22810430089	Nguyễn Công	Tân	27/02/2004			
71	TA252301	20810230045	Nguyễn Duy	Tiến	19/07/2002			
72	TA252302	22810440057	Nguyễn Minh	Tiến	11/02/2004			
73	TA252303	22810530223	Nguyễn Văn	Tinh	12/05/2004			
74	TA252304	20810430265	Hoàng Huy	Tới	18/03/2002			
75	TA252305	20810000450	Nguyễn Ngọc	Tú	21/08/2002			
76	TA252306	20810420094	Phạm Văn	Tú	15/04/2002			
77	TA252307	19810430252	Hoàng Văn	Tuấn	06/08/2001			
78	TA252308	22810310003	Nguyễn Anh	Tuấn	09/09/2004			
79	TA252309	20810310268	Phạm Minh	Tuấn	15/04/2002			
80	TA252310	20810620076	Trần Mạnh	Tuấn	18/08/2002			
81	TA252311	20810000182	Nguyễn Năng	Tùng	09/04/2002			
82	TA252312	20810340189	Phạm Đình	Tùng	12/11/2002			
83	TA252313	21810430446	Trần Mạnh	Tùng	31/08/2003			
84	TA252314	20810110174	Đoàn Quốc	Thái	20/10/2002			
85	TA252315	22810860086	Bùi Thị	Thảo	20/01/2004			

86	TA252316	19810310343	Khương Tiến	Thảo	19/08/2001			
87	TA252317	21810820219	Nguyễn Phương	Thảo	24/11/2003			
88	TA252318	21810710301	Trịnh Phương	Thảo	29/05/2003			
89	TA252319	21810620006	Bùi Đức	Thắng	16/10/2003			
90	TA252320	22810230045	Lê Văn	Thắng	01/03/2004			
91	TA252321	21810680462	Nguyễn Minh	Thắng	12/09/2003			
92	TA252322	20810310066	Võ Văn	Thắng	19/11/2002			
93	TA252323	21810230023	Đặng Văn	Thiện	04/04/2003			
94	TA252324	22819120129	Cao Phúc	Thịnh	06/01/2004			
95	TA252325	20810630078	Nguyễn Tiến	Thịnh	07/05/2002			
96	TA252326	22810710094	Trần Bảo	Thoa	30/09/2004			
97	TA252327	20810000256	Nguyễn Hữu	Thức	06/03/2002			
98	TA252328	21810810142	Đỗ Huyền	Trang	01/11/2003			
99	TA252329	20819110059	Nguyễn Thị	Trang	13/09/2002			
100	TA252330	21810810076	Nguyễn Thu	Trang	22/10/2003			
101	TA252331	21810810195	Trần Thị Thu	Trang	19/12/2003			
102	TA252332	20810230149	Đoàn Quang	Trung	19/10/2002			
103	TA252333	21810810105	Nguyễn Duy	Trung	13/12/1998			
104	TA252334	19810430070	Nguyễn Văn	Trung	01/05/2001			
105	TA252335	21810310046	Ngô Quang	Trường	06/01/2003			
106	TA252336	20810620008	Trần Văn	Trường	21/11/2002			
107	TA252337	19810410284	Trần Văn	Ước	18/02/2001			
108	TA252338	20810230004	Đinh Khánh	Vân	14/09/2002			
109	TA252339	20810410075	Nguyễn Văn	Vinh	22/03/2002			
110	TA252340	22810410276	Mai Anh	Vũ	14/09/2004			
111	TA252341	19810420319	Nguyễn Danh	Vương	19/08/2024			
112	TA252342	20810230038	Hoàng Hải	Yến	19/11/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)